TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 301/2017/HNGĐ-ST
Ngày 15/9/2017
Vv *"ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Trà**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phan Thị Thanh Dung**
Ông **Dương Minh Ngọc**
- ***Thư ký phiên tòa:*** ông **Đặng Tư Thình** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 154/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2017 về việc về việc *"ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Trần Thị D**, sinh năm 1993; có mặt
Trú tại: khối phố Trường Đồng, phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam;

- Bị đơn: anh **Trần Nguyễn T**, sinh năm 1991; vắng mặt
Trú tại: thôn Bích Trung, xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 5 năm 2017, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Trần Thị D trình bày: Chị D và anh T tự nguyện tìm hiểu kết hôn với nhau và đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành vào ngày 11 tháng 10 năm 2013. Sau khi kết hôn hai người chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình, tư tưởng, lối sống giữa hai người không hợp nhau. Anh T không có trách nhiệm với vợ và thường xuyên nhậu xỉn, đánh đập và cầm dao, cầm rựa đuổi chém chị D nhiều lần nên chị D đã bồng con bỏ về nhà mẹ đẻ sống. Đến tháng 02 năm 2017 thì anh T và chị D về sống chung lại với nhau nhưng anh T vẫn tiếp tục say xỉn và đánh đập, đòi giết chị D nên chị D đã về nhà mẹ đẻ sống từ đó đến nay. Hiện tại giữa hai người không còn sống

chung, không còn lo lắng, chăm sóc cho nhau. Chị D thấy không còn tình cảm với anh T, không còn chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh T; Trong thời kỳ hôn nhân giữa chị D và anh T có một con chung tên Trần Nguyễn Huy P, sinh năm 2013, khi ly hôn chị D yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung và cho vay mượn nợ không có. Ngoài ra chị D không trình bày và không yêu cầu gì thêm;

Bị đơn anh Trần Nguyễn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có bản trình bày, không có bản khai;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị D và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành nên hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Anh T cư trú tại xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành nên chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Núi Thành thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Núi Thành xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị D và anh T là "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định, đã triệu tập chị D, anh T đến tham gia phiên họp và hòa giải nhưng anh T vắng mặt nên các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Do các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau nên Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai cho anh T nhưng anh T không đến tham gia phiên tòa. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị D và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành nên hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Sau khi cưới, hai người sống chung với nhau đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo xác nhận của chính quyền địa phương nơi anh T cư trú và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, chị D xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình, tư tưởng, lối sống giữa hai người không hợp nhau, anh T thường xuyên nhậu xỉn, đánh đập và đòi giết chị D nên chị D đã bồng con bỏ về nhà mẹ đẻ sống. Sau đó hai người về lại với nhau nhưng anh T tiếp tục đánh đập, cầm dao, rựa đuổi giết chị D và phá tài sản nên từ tháng 4 năm 2017 đến nay, chị D đã về nhà cha mẹ đẻ sống. Từ đó đến nay hai người không còn chung sống, không còn lo lắng, chăm sóc cho nhau. Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập anh T đến giải quyết nhưng anh Tín vẫn không đến, điều này thể hiện anh T đã bỏ mặc cuộc nhân của hai người và không mong muốn đến Tòa án để cùng hàn gắn lại mối quan hệ hôn nhân. Vì

vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị D yêu cầu ly hôn là phù hợp với quy định tại điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân giữa chị D và anh T có một con chung tên Trần Nguyễn Huy P, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2013 hiện tại đang ở cùng với chị D. Khi ly hôn chị D yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án anh T không có mặt nên không có ý kiến về việc nuôi con, hơn nữa cháu P còn nhỏ và đang sống cùng với chị D và được chị D chăm sóc từ trước đến nay, để đảm bảo cho cháu P được phát triển đầy đủ về tâm lý, thể chất và không làm thay đổi môi trường sống của cháu nên cần tiếp tục giao cháu P cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và giữa hai người không có thỏa thuận nên anh Tín không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một trong hai người có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng;

[4] Về tài sản chung: không có;

[5] Về nợ chung và cho vay mượn nợ: không có;

[6] Về án phí: chị Trần Thị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điều 35, điều 39; điều 147 và điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 37, 51, 56, 81 và điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị D về *"ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* đối với bị đơn anh Trần Nguyễn T;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị D và anh Trần Nguyễn T;

2. Về con chung: giao cho chị Trần Thị D được nuôi con chung tên Trần Nguyễn Huy P, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2013 đến khi đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con;

Anh T có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một trong hai người có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng;

3. Về tài sản chung: không có.

4. Về nợ chung: không có;

Về án phí: chị Trần Thị D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp ngày 24 tháng 5 năm 2017 theo biên lai thu số 0001391 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, chị D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện Núi Thành;*
- *THADS huyện Núi Thành;*
- *UBND xã Tam Xuân 1;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VT, hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Trà